TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kịnh;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư kB phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nga – Thư kB Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lB số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Như B, sinh năm 1975; địa chỉ: đường Đ, tổ M, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Ngụ T, sinh năm 1975; địa chỉ: đường Đ, tổ M, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Văn Thị Như B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Ngụ T chung sống với nhau từ cuối năm 1995, đến năm 2002 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân giữa bà và ông T hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có nhiều bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc, ông T đã nhiều lần có hành vi bạo lực

đối với bà, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho tới nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Ngô Ngụ T.

- Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung tên Ngô Văn Thành Anh T1, sinh ngày 03/02/1996, Ngô Văn Thành Gia H, sinh ngày 03/11/2000 và Ngô Văn Nhật A, sinh ngày 01/02/2011. Cháu T1 và cháu H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu A thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu con theo bà thì bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, nếu con theo ông T thì bà sẽ cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Ngụ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Bà B trình bày ông có hành vi bạo lực gia đình là không đúng, vợ chồng sống chung chỉ có mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng đến nỗi bà B phải nộp đơn ra Tòa án, hai vợ chồng ông vẫn sống chung với nhau. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của bà B, thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông thống nhất với những lời trình bày của bà B về con chung. Trường hợp Tòa án cho ông và bà B ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con sống với ai. Vấn đề cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Văn Thị Như B trình bày: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Ngụ T, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Ngô Văn Nhật A, sinh ngày 01/02/2011, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Ngụ T trình bày: Ông có đánh bà B, lý do ông đánh bà B là do bà B mê tín dị đoan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm. Tại phiên

tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Văn Thị Như B và ông Ngô Ngụ T là mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Như B về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Ngô Ngụ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông T thống nhất có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước vào ngày 17/10/2002, hôn nhân giữa bà B và ông T là tự nguyện. Do đó, hôn nhân giữa bà B và ông T được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình tố tụng, ông T đã thừa nhận có hành vi bạo hành, đánh đập đối với bà B. Phía bà B xác định không còn tình cảm và không muốn hàn gắn với ông T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc bà B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà B và ông T có 03 con chung tên Ngô Văn Thành Anh T1, sinh ngày 03/02/1996, Ngô Văn Thành Gia H, sinh ngày 03/11/2000 và Ngô Văn Nhật A, sinh ngày 01/02/2011. Cháu T1 và cháu H đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Ngô Văn Nhật A, hiện con chung đang ở với bà B. Bà B có nguyện vọng được nuôi con là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con của bà B là có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] B kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lB và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Như B đối với bị đơn ông Ngô Ngụ T về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Như B được ly hôn với ông Ngô Ngụ T.

- Về con chung: Bà Văn Thị Như B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Ngô Văn Nhật A, sinh ngày 01/02/2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Văn Thị Như B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0034216 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã L. H. N. T.Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương